

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/TT-BGDĐT Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG TƯ
Quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý liên kết đào tạo với nước ngoài
trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về hình thức liên kết, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng trong liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

2. Thông tư này áp dụng đối với các đại học, trường đại học, cơ sở giáo dục đại học có tên gọi khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam (cơ sở giáo dục đại học Việt Nam), các tổ chức, cá nhân Việt Nam, các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, cá nhân nước ngoài có liên quan.

Điều 2. Hình thức liên kết đào tạo

1. Liên kết đào tạo theo hình thức trực tiếp được áp dụng ở các trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ, trong đó, ít nhất 70% tổng khối lượng của chương trình đào tạo được giảng dạy bằng phương thức trực tiếp.

2. Liên kết đào tạo theo hình thức trực tuyến (online) được áp dụng ở trình độ đại học, trong đó, từ 50% tổng thời lượng của chương trình đào tạo trở lên (bao gồm các hoạt động giảng dạy, hướng dẫn, học tập và đánh giá) được thực hiện trong môi trường số, trên cơ sở hệ thống các phần mềm, học liệu và

hạ tầng công nghệ thông tin cho phép quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng Internet (hệ thống đào tạo trực tuyến).

3. Liên kết đào tạo theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến được áp dụng ở trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ, trong đó, từ trên 30% đến dưới 50% tổng thời lượng của chương trình đào tạo được thực hiện thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến.

4. Cơ sở giáo dục đại học Việt Nam thực hiện liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục đại học nước ngoài theo hình thức đào tạo tương ứng đang được triển khai hoặc được cấp có thẩm quyền cho phép triển khai tại trụ sở chính của cả hai bên ở nước sở tại.

Điều 3. Tuyển sinh

1. Quy mô và chỉ tiêu tuyển sinh liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và những yêu cầu bảo đảm chất lượng sau:

a) Trong trường hợp sử dụng chung các điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục đại học Việt Nam để xác định chỉ tiêu, quy mô và chỉ tiêu tuyển sinh liên kết đào tạo với nước ngoài thuộc tổng chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm của cơ sở giáo dục đại học Việt Nam;

b) Trong trường hợp không sử dụng chung những điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục đại học Việt Nam, quy mô và chỉ tiêu tuyển sinh liên kết đào tạo với nước ngoài do cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc do các bên liên kết tự chủ xác định theo thẩm quyền với những nguyên tắc và điều kiện bảo đảm chất lượng không thấp hơn quy định hiện hành về xác định chỉ tiêu tuyển sinh áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam;

c) Quy định về giảng viên quy đổi trong xác định chỉ tiêu tuyển sinh liên kết đào tạo với nước ngoài bao gồm cả số lượng giảng viên của cơ sở đào tạo nước ngoài tham gia chủ trì và chịu trách nhiệm giảng dạy trong chương trình liên kết đào tạo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 của Thông tư này với tổng trọng số tham gia giảng dạy của mỗi giảng viên không vượt quá 100% ở mỗi trình độ đào tạo.

2. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện tuyển sinh phải đáp ứng quy định của Chính phủ về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, của chương trình liên kết đào tạo, trong đó, minh chứng về trình độ ngoại ngữ đầu vào là một trong các chứng chỉ quy định tại Phụ lục của Thông tư này và còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Điều 4: Tổ chức và quản lý đào tạo

1. Việc tổ chức và quản lý đào tạo phải đáp ứng quy định của Chính phủ về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục về chương trình đào

tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và thiết bị, địa điểm tổ chức đào tạo và những yêu cầu bảo đảm chất lượng sau:

a) Kế hoạch giảng dạy; phân công giảng viên, người hướng dẫn luận án và luận văn; cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý; tổ chức đăng ký học tập; tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá, công nhận hoàn thành môn học hoặc học phần; hướng dẫn, đánh giá và bảo vệ đề án, khóa luận, đề án, luận văn, luận án; bảo lưu kết quả học tập; nghỉ học tạm thời, rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập, buộc thôi học; công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng và những nội dung liên quan khác trong quá trình tổ chức và đào tạo thực hiện theo quy định hiện hành áp dụng đối với từng trình độ đào tạo, hình thức liên kết đào tạo cụ thể tương ứng của bên cấp bằng;

b) Đáp ứng quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài trong trường hợp tổ chức đào tạo trực tuyến;

c) Giảng viên của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài (giảng viên toàn thời gian, giảng viên cơ hữu đang trực tiếp giảng dạy trong chương trình đào tạo tương ứng của cơ sở ở nước sở tại) phải bảo đảm chủ trì và chịu trách nhiệm giảng dạy tối thiểu 25% tổng khối lượng của chương trình đào tạo khi liên kết với cơ sở giáo dục đại học Việt Nam;

d) Công dân Việt Nam theo học các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài được triển khai toàn bộ ở Việt Nam hoặc do cơ sở giáo dục đại học Việt Nam cấp bằng phải hoàn thành các môn học bắt buộc theo quy định hiện hành.

2. Việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ để người học đạt trình độ ngoại ngữ đầu vào trước khi tổ chức giảng dạy chính khóa theo quy định của Chính phủ về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục được triển khai trong thời gian: tối đa 12 tháng kể từ khi người học được xác nhận trúng tuyển có điều kiện ở trình độ đại học và trình độ tiến sĩ; tối đa 06 tháng kể từ khi người học được xác nhận trúng tuyển có điều kiện ở trình độ thạc sĩ.

3. Người học được chuyển sang học chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài khác, chương trình đào tạo trong nước khác ở cùng trình độ, cùng ngành hoặc cùng lĩnh vực đào tạo nếu:

a) Đang học các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo hình thức liên kết trực tiếp; không thuộc diện bị buộc thôi học; không phải là người học năm đầu tiên hoặc năm cuối khóa ở trình độ đại học và trình độ tiến sĩ hoặc không phải là người học đã hoàn thành hơn 2/3 khối lượng học tập ở trình độ thạc sĩ;

b) Đáp ứng điều kiện trúng tuyển trong cùng khóa (năm) tuyển sinh với chương trình (liên kết) đào tạo dự kiến chuyển đến; được cơ sở đào tạo Việt Nam hoặc các bên liên kết đồng ý tiếp nhận nếu còn đủ năng lực đào tạo theo quy định.

4. Cơ sở đào tạo Việt Nam hoặc các bên liên kết tiếp nhận người học chuyển đến quyết định việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ đã tích lũy cho người học trong các trường hợp chuyển chương trình (liên kết) đào tạo, chuyển cơ sở đào tạo theo quy định tại khoản 3 Điều này, bảo đảm đáp ứng khối lượng và thời gian học tập theo quy định của bên cấp bằng.

Điều 5. Văn bằng

1. Văn bằng của các chương trình liên kết đào tạo bảo đảm tuân thủ quy định của Chính phủ về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và những yêu cầu sau:

- a) Có đầy đủ thông tin trên văn bằng theo quy định của bên cấp bằng;
- b) Có phụ lục văn bằng (bằng tiếng Việt, tiếng Anh hoặc tiếng bản xứ của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thực hiện liên kết đào tạo) bao gồm những thông tin về: tên chương trình liên kết đào tạo, hình thức liên kết đào tạo; thời gian đào tạo ở Việt Nam và ở nước ngoài; ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập; bậc trình độ đào tạo được cấp văn bằng tốt nghiệp theo khung trình độ quốc gia của Việt Nam và hệ thống trình độ, văn bằng tương ứng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài ở nước sở tại.

2. Văn bằng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp cho người học các chương trình liên kết đào tạo thực hiện toàn bộ hoặc một phần ở Việt Nam phải bảo đảm đáp ứng đầy đủ quy định của bên cấp bằng để người học được hưởng các quyền lợi tương ứng như đối với văn bằng cấp cho người học tốt nghiệp tại cơ sở giáo dục đại học nước ngoài ở nước sở tại.

3. Cơ sở giáo dục đại học Việt Nam phải công khai minh chứng về căn cứ pháp lý liên quan đến văn bằng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thực hiện liên kết đào tạo ở Việt Nam; có trách nhiệm hỗ trợ việc công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp cho người học trong các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài để sử dụng ở Việt Nam khi có yêu cầu.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các đại học, học viện và trường đại học

- a) Ban hành quy định nội bộ về xác định chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh, đào tạo và cấp bằng trong liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Nghị định của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, của Thông tư này và các quy

định liên quan bảo đảm minh bạch, thống nhất và liên thông với hệ thống quản lý hoạt động chung của cơ sở;

b) Tổ chức dạy, học các môn bắt buộc theo quy định hiện hành cho người học là công dân Việt Nam theo học các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại cơ sở hoặc xem xét công nhận kết quả học các môn học bắt buộc của người học ở cùng trình độ tại cơ sở giáo dục đại học khác đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

c) Công khai quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài, thông tin về các chương trình liên kết đào tạo đã và đang triển khai, minh chứng đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng trong liên kết đào tạo với nước ngoài;

d) Tổ chức truyền thông, phổ biến quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài của cơ sở cho người học, các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, các cá nhân và tổ chức quan tâm hoặc có liên quan;

đ) Xây dựng quy trình, kế hoạch và định kỳ thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra nội bộ công tác tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, việc cấp văn bằng của các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài; đồng thời, chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành;

e) Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động bảo đảm chất lượng, thực hiện kiểm định chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định của Luật Giáo dục đại học;

g) Tuân thủ chế độ báo cáo, định kỳ cập nhật dữ liệu vào hệ thống quản lý thông tin về giáo dục đại học (Higher Education Management Information System - HEMIS) của Bộ Giáo dục và Đào tạo và những hệ thống quản lý dữ liệu khác có liên quan; lưu trữ hồ sơ của người học và của các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định của Luật Lưu trữ và các văn bản có liên quan về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục;

h) Thực hiện trách nhiệm giải trình đối với việc liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan;

i) Phối hợp với cơ sở giáo dục đại học nước ngoài triển khai những biện pháp khắc phục hậu quả, thực hiện nghĩa vụ và bảo đảm quyền lợi đối với người học theo quy định của pháp luật hiện hành khi chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài bị các cấp có thẩm quyền đình chỉ tuyển sinh hoặc chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo.

2. Các đại học quốc gia và đại học vùng

a) Chỉ đạo các cơ sở đào tạo là các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc đại học thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này; tổ chức giám sát, thanh tra, kiểm tra việc liên kết đào tạo với nước ngoài của các đơn vị thành viên và trực thuộc theo thẩm quyền;

b) Tổng hợp hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của các đơn vị thành viên và trực thuộc, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024 và thay thế Thông tư số 38/2020/TT-BGDĐT ngày 06/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo hình thức trực tuyến và hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

2. Các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi Thông tư này có hiệu lực thi hành tiếp tục đào tạo và cấp bằng cho người học của những khóa đã tuyển sinh theo quy định đã công bố trong thông báo tuyển sinh và trước khi nhập học. Các khóa tuyển sinh sau thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Nghị định của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và của Thông tư này

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; giám đốc các đại học, thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học có tên gọi khác; hiệu trưởng các trường đại học, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- UBVGDT của Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, PC, GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Minh Sơn

PHỤ LỤC

Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 và Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
(Kèm theo Thông tư số: /2024/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương và từ Bậc 4 trở lên
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 30 - 45	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 4.0 - 5.0	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill Thang điểm từ 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm từ 160 trở lên
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: từ 400 trở lên Đọc: từ 385 trở lên Nói: từ 160 trở lên Viết: từ 150 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 DELFB1 Diplôme de Langue	TCF từ 400 trở lên DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; chứng chỉ thi, đánh giá ngôn ngữ được Bộ GDĐT công nhận, sử dụng ở Việt Nam có tham chiếu kết quả thi, đánh giá bảo đảm đạt bậc 3, từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương		